

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2015/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12/7/2013 của ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh số 16/2011/PL-UBTVQH12;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2008/BCT) về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1846/TTr-SCT ngày 12/11/2015 về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 202/BC-STP ngày 07/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2015/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp (*sau đây viết tắt là VLNCN*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ “bảo quản VLNCN, vận chuyển VLNCN, sử dụng VLNCN, kinh doanh VLNCN, dịch vụ nổ mìn” được hiểu theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN

1. Hoạt động VLNCN phải đảm bảo những nguyên tắc quy định tại Điều 4, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.
2. Ngoài nguyên tắc quy định tại Khoản 1 Điều này, việc quản lý hoạt động VLNCN phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không chồng chéo nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN.
 - b) Phát huy hiệu quả của hoạt động VLNCN vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, tuyệt đối đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.
 - c) Phối hợp quản lý đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Chương II KINH DOANH, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải đảm bảo các điều kiện, các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, ngày 23/4/2009 của Chính phủ

về vật liệu nổ công nghiệp; đảm bảo các quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/6/2012 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức kinh doanh VLNCN còn phải thực hiện các quy định sau:

a) Địa điểm kho chứa, bên cảng, nơi tiếp nhận, bốc dỡ VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo các quy định hiện hành;

b) Cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo phù hợp quy mô và đặc điểm kinh doanh, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; nhân lực phải có trình độ chuyên môn, điều kiện về sức khỏe tương xứng với vị trí, chức danh đảm nhiệm;

c) Hợp đồng cung cấp VLNCN phải căn cứ Giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp, đảm bảo yêu cầu về số lượng và chủng loại VLNCN đã có trong Danh mục VLNCN Việt Nam.

Điều 6. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Các tổ chức có Giấy phép kinh doanh, sử dụng VLNCN và dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng kho chứa để bảo quản VLNCN, quá trình bảo quản VLNCN phải đảm bảo các quy định tại Điều 23 Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1 Điều này, công tác bảo quản VLNCN còn phải thực hiện các quy định sau:

a) Hồ sơ đầu tư xây dựng kho chứa, bảo quản VLNCN (*bao gồm: xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng*) phải được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

b) Thiết kế kho chứa VLNCN phải được Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi thẩm định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 7, Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy trước khi trình Sở Công Thương thẩm định thiết kế;

c) Kho chứa VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Điều 6, Mục 1, Chương II, Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp. Thủ tục nghiệm thu công trình xây dựng kho chứa VLNCN thực hiện theo Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

d) Tổ chức có kho chứa VLNCN phải có văn bản đăng ký sử dụng kho với Sở Công Thương và Công an xã, phường, thị trấn nơi đặt kho chứa VLNCN trước khi đưa kho vào sử dụng;

đ) Không được sử dụng kho chứa VLNCN vào mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của Giấy phép hoạt động VLNCN.

Điều 7. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các điều kiện, quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 24 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Mục 2, Chương II và Phụ lục K Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ

trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm; Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 35/2010/TT-BCA.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức tham gia vận chuyển VLNCN còn phải tuân thủ các quy định sau:

a) Khi vận chuyển VLNCN phải mang theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến điều kiện vận chuyển và lý lịch lô hàng; người điều khiển phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong Giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hóa, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng, sự cố nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hóa vận chuyển, thỏa mãn quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển VLNCN;

c) Người quản lý, người áp tải, người điều khiển phương tiện phải mang theo lý lịch cá nhân còn hiệu lực, mang theo các chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ được đảm nhiệm, được trang bị công cụ hỗ trợ trong quá trình vận chuyển VLNCN; người quản lý, người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện cùng chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển;

d) Trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố hoặc cản trở giao thông, người quản lý phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ tuyệt đối các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực khoanh vùng an toàn, thông báo ngay với chính quyền địa phương và cơ quan bảo vệ an ninh trật tự để được hỗ trợ.

Điều 8. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải đảm bảo những quy định về điều kiện, quyền và nghĩa vụ tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Điều 9 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1, Điều này, tổ chức sử dụng VLNCN còn phải tuân thủ các quy định sau:

a) Là tổ chức được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng VLNCN hoặc ngành nghề dịch vụ nổ mìn;

b) Có hoạt động hợp pháp về khoáng sản, dầu khí, công trình xây dựng, nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng VLNCN. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định có liên quan;

c) Người lãnh đạo, quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn kỹ thuật tương ứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm;

d) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và chấp hành

các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan;

e) Khi nổ mìn trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác phải thực hiện giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình;

g) Tổ chức được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đăng ký sử dụng VLNCN với Sở Công Thương Quảng Ngãi;

h) Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 9. Dịch vụ nổ mìn

1. Các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn phải thực hiện đảm bảo các quy định về hình thức và yêu cầu hoạt động dịch vụ nổ mìn; đảm bảo về điều kiện, quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; đảm bảo các quy định tại Điều 10 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1, Điều này, các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn còn phải tuân thủ các quy định sau:

a) Chỉ được ký hợp đồng dịch vụ nổ mìn với những tổ chức thỏa mãn điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, nhưng những tổ chức đó không tự thực hiện được việc nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định của pháp luật về sử dụng VLNCN.

b) Trước khi sử dụng VLNCN để thực hiện các hợp đồng dịch vụ nổ mìn, tổ chức dịch vụ nổ mìn phải thực hiện đăng ký sử dụng VLNCN và được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng VLNCN.

c) Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự an toàn xã hội.

d) Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn phải tuân thủ sự điều hành của bên cung ứng dịch vụ trong các hoạt động VLNCN, hợp tác tạo điều kiện hỗ trợ cho bên cung ứng dịch vụ các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình thực hiện dịch vụ nổ mìn; tại một địa điểm chỉ được thuê 01 (một) tổ chức dịch vụ nổ mìn.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thống nhất quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sở Công Thương Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế quản lý VLNCN trên địa bàn;

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, các sở, ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra (*định kỳ hoặc đột xuất*) việc chấp hành các quy định của pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép.

3. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thiết kế công trình kho chứa VLNCN, phối hợp nghiệm thu đưa công trình kho chứa VLNCN vào sử dụng đối với kho chứa VLNCN dạng cố định theo quy định. Đối với các kho chứa VLNCN lưu động (*trừ kho có kết cấu dạng hầm, thùng chứa*), phối hợp với cơ quan chức năng liên quan kiểm tra kết cấu của kho và thống nhất địa điểm cho phép đặt kho đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn.

5. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng tham gia sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn và phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN.

7. Lập báo cáo định kỳ 06 (*sáu*) tháng, hàng năm về tình hình quản lý, kinh doanh, cung ứng, sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo 06 (*sáu*) tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng VLNCN trước khi cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng VLNCN; cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các tổ chức đủ điều kiện vận chuyển.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn tại địa điểm sử dụng VLNCN trước khi cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự của các tổ chức kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Phổ biến các quy định về an ninh trật tự trong quản lý, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN; thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ cho các đối tượng liên quan đến VLNCN theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng kho chứa VLNCN thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy của các tổ chức kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy và chữa cháy cho các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động có liên quan đến sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia phối hợp Đoàn Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức hoạt động VLNCN khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định đủ điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN khi được yêu cầu.

2. Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành giám sát ảnh hưởng nổ mìn để kiểm chứng việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến tài nguyên và bảo vệ môi trường của các đơn vị sử dụng VLNCN.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban ngành khác

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng chức năng liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn; huy động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để ứng cứu sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN trên địa bàn.

3. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến VLNCN trên địa bàn huyện, thành phố cho Ủy ban nhân tỉnh, đồng thời thông tin cho các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN, thông báo đưa kho VLNCN vào sử dụng; lập biên bản hiện trường và báo cáo khẩn cấp cho Công an huyện, Công an tỉnh và Sở Công Thương khi phát hiện trường hợp sử dụng VLNCN trái phép (*chưa có thông báo hoặc không có giấy phép, giấy đăng ký sử dụng VLNCN*).

2. Phối hợp với các cấp, ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN, tham gia xử lý các trường hợp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN tại địa phương.

3. Thông báo cho nhân dân trong giới hạn vùng nguy hiểm biết về thời gian, địa điểm, quy ước hiệu lệnh nổ mìn; phối hợp với đơn vị sử dụng VLNCN trong quá trình thi công tại công trình như di dời người dân, máy móc, thiết bị... để đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong quá trình thi công nổ mìn khi có yêu cầu.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN

1. Đăng ký việc sử dụng VLNCN, kho chứa VLNCN, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, danh sách những người làm việc có liên quan đến hoạt động VLNCN với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Thông báo với chính quyền địa phương xã, phường, thị trấn nơi sử dụng VLNCN để thông báo cho nhân dân trong khu vực biết về thời gian, địa điểm, tín hiệu và giới hạn của

vùng nguy hiểm khi nổ mìn.

3. Thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo đơn vị trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn, cháy, nổ.

4. Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ an ninh, trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho hệ thống kho chứa, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển VLNCN, định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Kho chứa VLNCN phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố.

5. Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày thực hiện.

6. Báo cáo số lượng, chủng loại, chất lượng VLNCN; công tác bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tình hình kinh doanh cung ứng và các vấn đề khác có liên quan cho Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm.

7. Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định khác có liên quan về hoạt động VLNCN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý và xử phạt hành chính theo Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, triển khai thực Quy chế này và những quy định hiện hành liên quan đến hoạt động VLNCN.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các sở, ban ngành liên quan, các tổ chức hoạt động VLNCN phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng**